

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 275/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2022

V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Minh

2. Bà Lê Thị Phương Thảo

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Tấn Dũ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 372/2022/TB-TLVA ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1988; (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: ấp VH, xã VT, huyện CL, tỉnh Bến Tre;

Chỗ ở hiện nay: ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang;

- Bị đơn: Anh **Phạm Trần Phong P**, sinh năm: 1989; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai ly hôn cũng như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị K trình bày:

Chị và anh Phạm Trần Phong P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2018 đến nay thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, nguyên nhân do anh P thường xuyên say xỉn, bạo hành và ngược đãi chị. Dù đã nhiều lần hòa giải hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, hiện tại mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, hiện vợ chồng sống mỗi nơi không còn liên lạc, quan tâm nhau.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị xin khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn anh Phạm Trần Phong P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Tấn T, sinh ngày 27/01/2016 hiện cháu đang ở chung với chị và cháu đang được chị chăm sóc, học tập bình thường. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

* Bị đơn - anh Phạm Trần Phong P: Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh P vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị K, cho chị K được ly hôn với anh Phạm Trần Phong P; Về con chung: Giao con chung tên Phạm Tấn T, sinh ngày 27/01/2016 cho chị Nguyễn Thị K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phạm Trần Phong P không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét do không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn - anh Phạm Trần Phong P đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Trần Phong P đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 139 ngày 25/11/2014, như vậy chị K và anh P có đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện chung sống với nhau và đã thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Trần Phong P là hợp pháp.

[2.1.2] Chị K trình bày quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh P thường xuyên say xỉn và đánh chị, dù giữa vợ chồng có nhiều lần hòa giải để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, đến nay chị và anh P đã sống ly thân nhau, mỗi người sống một nơi, không ai còn quan tâm ai, hiện nay chị về nhà mẹ ruột sống và nuôi cháu Phạm Tấn T, sinh ngày 27/01/2016 đến nay.

[2.1.3] Lời trình bày của chị K phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết nguyên đơn trình bày là sự thật. Anh Phạm Trần Phong P đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh P không đến để tham gia hòa giải đoàn tụ, không có thành ý đoàn tụ. Chị K và anh P không còn tình nghĩa vợ chồng thương yêu, quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Trần Phong P có con chung tên Phạm Tấn T, sinh ngày 27/01/2016, hiện cháu Triệu đang được chị K trực tiếp chăm lo sinh hoạt, học tập. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt, học tập và phát triển bình thường của trẻ, yêu cầu được trực tiếp nuôi con của

chị K là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang là có cơ sở, phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Nguyễn Thị K.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Phạm Trần Phong P.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Tấn T, sinh ngày 27/01/2016. Giao cháu Phạm Tấn T, sinh ngày 27/01/2016 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Trần Phong P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Trần Phong P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo Biên lai thu số 0003588 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Tiền Giang nên xem như nộp xong án phí.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND H. Châu Thành-TG;
- THADS H. Châu Thành-TG;
- UBND xã Tân Hương-Châu Thành-TG
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Mai Thanh